

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

Hà Nội – 2020

Công trình được hoàn thành tại:

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Nam Tiến

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp ĐHQG
hợp tại: Trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi giờ ngày tháng năm**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Danh mục các công trình khoa học của tác giả liên quan đến Luận án

1. Nguyễn Hà Trang, Việt Nam trong tầm nhìn chiến lược mới của chính quyền Donald Trump, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 3 (252)/2019, tr. 38, 2019.
2. Nguyễn Hà Trang, Chính sách đối ngoại của Mỹ: “từ châu Á – Thái Bình Dương” đến “Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương”, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á số 4 (77) (4/2019), tr. 20, 2019.
3. Nguyễn Hà Trang, Việt Nam trong tư duy đối ngoại của chính quyền B. Obama, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 5 (230)/2019, tr. 19, 2019.
4. Nguyễn Hà Trang, Quan hệ Việt – Mỹ: Phân tích từ một số khía cạnh lợi ích, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 9 (258)/2019, tr. 30, 2019.
5. Nguyễn Hà Trang, Vấn đề Biển Đông trong quan hệ Mỹ - Việt dưới thời Tổng thống B. Obama, Tạp chí Phát triển Khoa học và công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn số 9/2019, tr. 151, 2019.
6. “Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ từ 1975 đến nay” (viết chung với Trần Nam Tiến), trong “Một số Chuyên đề Lịch sử Thế giới và Quan hệ quốc tế”, tập 2, TS. Ngô Hồng Điệp (chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, 2018.
7. Nguyễn Hà Trang, Đông Nam Á trong cấu trúc khu vực châu Á – Thái Bình Dương qua phân tích đối sánh chính sách của Mỹ hai thập niên đầu thế kỷ XXI, Hội thảo Quốc tế “Triển vọng cấu trúc ở châu Á – Thái Bình Dương đến năm 2025 và đối sách của Việt Nam”, 4/2019, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, Đề tài cấp nhà nước mã số KX.01.12/16-20.
8. Nguyễn Hà Trang, “Quan hệ Việt – Mỹ trong bối cảnh chiến lược Ấn Độ dương – Thái Bình Dương: một số phân tích cơ bản”, Hội thảo Quốc tế “Quan hệ quốc tế ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, 6/2019, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, phát triển theo xu thế chung là hòa bình, hợp tác và phát triển; trật tự thế giới chuyển dịch theo hướng “nhất siêu, đa cường”. Đối với Hoa Kỳ, cuối nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush, Hoa Kỳ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Trong bối cảnh phải kế thừa một di sản hết sức nặng nề từ người tiền nhiệm, chính quyền B. Obama đã có những thay đổi trong chính sách đối ngoại với một cách tiếp cận “thông minh”; và châu Á – Thái Bình Dương chính là một sự “thông minh” trong việc lựa chọn địa bàn, cùng với sự điều chỉnh đó là sự quan tâm đặc biệt đối với khu vực Đông Nam Á theo hướng toàn diện hơn. Hoa Kỳ nhấn mạnh vào trò của các tổ chức đa phương, bên cạnh đó vẫn coi trọng quan hệ song phương, nỗ lực cho việc củng cố các quan hệ đồng minh cũ và tìm kiếm các đồng minh hoặc đối tác chiến lược mới, Việt Nam nằm trong số đó.

Toàn bộ diễn biến này đều có tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến Việt Nam và quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ mà minh chứng chính là những bước phát triển rất tích cực giữa hai quốc gia dưới thời cầm quyền của Tổng thống B. Obama với thành tựu quan trọng là việc hình thành khuôn khổ “Đối tác toàn diện” - là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng quan hệ Đối tác chiến lược sau này. Vấn đề nghiên cứu được đặt ra là *nguyên nhân khiến cho Hoa Kỳ có nhiều sự quan tâm đến Việt Nam với thực tiễn chính là việc thúc đẩy nhiều bước đi quan trọng để tăng cường quan hệ với Việt Nam là gì? Việt Nam có vị trí như thế nào trong tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ ở khu vực (Đông Nam Á và châu Á – Thái Bình Dương) dưới thời Tổng thống B. Obama...* Chính sự hấp dẫn, lôi cuốn, tính học thuật của đề tài nghiên cứu khiến nghiên cứu sinh chọn nội dung **“VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG B. OBAMA”** làm đề tài thực hiện luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu mà luận án đặt ra là xác định *vị trí Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama*. Để thực hiện nội dung nghiên cứu trên, luận án đặt ra các nhiệm vụ sau:

- Phân tích các nhân tố tác động đến quá trình định hình vị trí Việt Nam trong nhận thức chiến lược của Hoa Kỳ thời kỳ Tổng thống B. Obama

- Làm rõ vị trí, ưu thế, tiềm năng của Việt Nam trong đánh giá chiến lược từ phía Hoa Kỳ; đồng thời phân tích nội dung cơ bản của chính sách và quá trình triển khai trên thực tiễn những mục tiêu chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam trên các phương diện chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh – quân sự...

- Đưa ra một số nhận xét cũng như bước đầu phân tích vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thời kỳ hậu Obama

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Về đối tượng nghiên cứu:** luận án tập trung phân tích *Việt Nam có vị trí như thế nào trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ* trong bối cảnh điều chỉnh chính sách tại khu vực. Trong đó, các nội dung được tập trung làm rõ bao gồm: (i) Các nhân tố góp phần định hình vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, (ii) các mục tiêu chính sách đối với Việt Nam cũng như quá trình triển khai và kết quả đạt được, (iii) Xu hướng chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam sau thời Tổng thống B. Obama. Bản chất của vấn đề cần nghiên cứu chính là “tư duy và thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam nhằm phục vụ cho lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ trong một giai đoạn cụ thể”.

*** Về phạm vi thời gian, không gian nghiên cứu:** luận án xác định thời gian nghiên cứu là giai đoạn cầm quyền của Tổng thống B. Obama (2009 - 2016); không gian nghiên cứu: khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trong đó tập trung ở Đông Nam Á.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

*** Cách tiếp cận**

Luận án được tiếp cận trên cơ sở các khung lý thuyết về quan hệ quốc tế bao gồm chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do với các luận điểm cơ bản về quốc gia, vấn đề quyền lực, lợi ích quốc gia, vấn đề hòa hợp lợi ích nhằm lý giải vị trí địa chính trị của Việt Nam trong tư duy đối ngoại của Hoa Kỳ.

Trong quá trình đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu, luận án cũng hướng đến việc làm rõ các yếu tố tác động đến việc định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ,

do đó cũng tiếp cận vấn đề nghiên cứu từ góc độ lịch sử (lịch sử - logic) để phục dựng lại một cách hệ thống và so sánh với các chính quyền tiền nhiệm quan điểm, vị trí của Việt Nam cũng như đặc điểm chính trong quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam và những thành tựu, hạn chế trong quá trình thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.

Ngoài ra, xuất phát từ việc cần vận dụng các quan điểm, phương pháp nghiên cứu từ các ngành khoa học gần để phân tích, lý giải những vấn đề mang tính tổng hợp, luận án cũng tiếp cận nội dung nghiên cứu trên cơ sở cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, cụ thể từ các ngành khoa học chính trị, kinh tế, lịch sử...

Luận án cũng vận dụng cách tiếp cận hệ thống, bởi lẽ Việt Nam là một bộ phận trong hệ thống khu vực Đông Nam Á nói riêng và châu Á – Thái Bình Dương nói chung chịu sự tác động của quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cũng là một hệ thống, trong đó chính sách đối với châu Á – Thái Bình Dương, đối với Đông Nam Á chính là một bộ phận.

**** Phương pháp nghiên cứu***

Luận án vận dụng các phương pháp khác nhau trong quá trình nghiên cứu, bao gồm (1) một số phương pháp phổ biến: tổng hợp, so sánh, đối chiếu, diễn dịch, quy nạp, phương pháp nghiên cứu định tính...; (2) các phương pháp đặc thù của một số ngành khoa học xã hội lân cận: phương pháp lịch sử - logic, phương pháp lịch sử đọợc sử dụng đồng thời trên hai khía cạnh lịch đại và đồng đại; (3) các phương pháp nghiên cứu của ngành khoa học quan hệ quốc tế như phương pháp nghiên cứu chính sách (mục tiêu, nội dung, cách thức triển khai...)

5. Đóng góp của đề tài

**** Về mặt khoa học***

Luận án hướng đến việc xác định vị trí, vai trò, vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trên cơ sở phân tích các quan điểm, đường lối đối ngoại của Hoa Kỳ tại khu vực, trong đó có Việt Nam – một trong những đối tác có ý nghĩa quan trọng, hứa hẹn là một trong các đồng minh mới trên một số lĩnh vực - trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại châu Á - Thái Bình Dương thông qua

những nguồn tài liệu, thông tin chọn lọc, tin cậy. Đây là mục tiêu mà các công trình nghiên cứu trước chưa đặt ra và cũng chưa đạt được, góp phần củng cố những cơ sở khoa học trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và Việt Nam đối với nhau.

Bên cạnh đó, trong toàn bộ lịch sử quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, khoảng thời gian từ sau khi bình thường hóa đến nay là một giai đoạn quan trọng cho thấy nhiều ý nghĩa khoa học và thực tiễn, trong đó giai đoạn cầm quyền của Tổng thống B. Obama có nhiều sự điều chỉnh, quan hệ hai quốc gia đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Vì lẽ đó, luận án này sẽ bổ sung một hàm lượng tri thức một cách có hệ thống, tích cực và chọn lọc vào tổng thể bức tranh nghiên cứu Hoa Kỳ - Việt Nam.

**** Về mặt thực tiễn***

Từ những kết quả nghiên cứu của Luận án có thể góp phần cung cấp các luận cứ khoa học, Chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam có thể nhận thức và đánh giá đầy đủ, toàn diện hơn về quá trình triển khai các mục tiêu chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam. Điều này có ý nghĩa cho việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam - cho tương xứng với tiềm năng của hai nước, đặc biệt trong bối cảnh “Thế kỷ châu Á – Thái Bình Dương” của Hoa Kỳ.

Ngoài việc phục vụ cho công tác đối ngoại của Hoa Kỳ và Việt Nam thì ý nghĩa có tính thực tiễn gần nhất mà chúng tôi hướng đến là việc áp dụng những nội dung quan trọng từ kết quả luận án cho công tác nghiên cứu, giảng dạy. Những thông tin hữu ích từ đề tài có thể trở thành tài liệu nghiên cứu, giảng dạy cho các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; các cá nhân có nhu cầu nghiên cứu hay những cơ quan, ban ngành có liên quan. Trong đó, các môn học như Lịch sử ngoại giao Việt Nam, Chính sách đối ngoại Việt Nam, Chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, Chiến lược của các cường quốc ở châu Á – Thái Bình Dương, Lịch sử Quan hệ Quốc tế, Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ... là những môn học có thể trực tiếp sử dụng, tham khảo và rút ra các vấn đề mang tính kinh nghiệm từ các kết quả của luận án. Các cơ quan hữu quan từ cả Hoa Kỳ và Việt Nam cũng có thể xem đây là nguồn tài liệu tin cậy nhằm có những đánh giá đúng đắn về tình hình, mức độ nghiên cứu quan hệ song phương Hoa Kỳ - Việt Nam. Tiếp đó, việc rút

kinh nghiệm từ luận án hay khảo cứu những thông tin từ luận án cũng góp phần định hướng và làm cơ sở cho những công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu hoặc mở rộng hơn về phạm vi và đối tượng nghiên cứu trong tương lai.

Trên cơ sở nhận thức và có thái độ tích cực về ý nghĩa khoa học và thực tiễn từ đề tài, **“Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama”** đã và đang trở thành một vấn đề quan trọng mà những người nghiên cứu Quan hệ Quốc tế và các ngành gần phải dày công khảo cứu một cách nghiêm túc và có hệ thống; đây là nhu cầu hết sức cấp thiết nhằm có những kiến thức hệ thống, đánh giá đúng đắn về những bước phát triển trong quan hệ hai nước để hình thành nhận thức đầy đủ, thái độ đúng đắn và tiến bộ về quan hệ giữa Hoa Kỳ - Việt Nam trong bối cảnh nâng cấp quan hệ song phương Hoa Kỳ - Việt Nam từ bình thường hóa quan hệ đến đối tác toàn diện.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận án dự kiến được bố cục thành những nội dung chính như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: : Cơ sở lý luận và thực tiễn tác động định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa chính quyền Tổng thống B. Obama

Chương 3: Định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama

Chương 4: Một số nhận xét, tác động và ảnh hưởng đối với vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống D. Trump

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ở châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng; về nhân tố Trung Quốc và các vấn đề liên quan đến an ninh, tự

do hàng hải với tư cách là những nhân tố góp phần định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama, có thể cơ bản chia làm các nhóm:

(i) *Vấn đề về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương* nói chung: tác giả **Nguyễn Nhân**, **“Mỹ đẩy nhanh tiến độ “Tái cân bằng” khu vực châu Á – Thái Bình Dương”**, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 3(106) 9/2016, tr. 40-50 đã đánh giá thực trạng chiến lược “Tái cân bằng châu Á – Thái Bình Dương” của Mỹ, dẫn ra một số thách thức tại khu vực và khuyến nghị của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) đối với chính quyền Mỹ.

(ii) *Vấn đề về chính sách của Hoa Kỳ đối với khu vực Đông Nam Á* nói chung, các tác giả **PGS.TS Nguyễn Hoàng Giáp**, TS Nguyễn Thị Quế, ThS Nguyễn Thị Lệ (2007), **“Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ với Đông Nam Á sau chiến tranh lạnh”**, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội đã phân tích nội dung chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ đối với Đông Nam Á sau chiến tranh lạnh cho đến trước nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama. Luận án Tiến sĩ của tác giả **Phạm Hoàng Tú Linh** với nội dung **“Chính sách đối với Đông Nam Á của chính quyền Tổng thống Barack Obama (2009 – 2016)”** - Đại học Quốc gia Hà Nội đã làm rõ bản chất, đặc điểm và nội dung quá trình triển khai chính sách. Đồng thời, tác giả còn phân tích những tác động của chính sách đối với Mỹ, ASEAN và Việt Nam, và đưa ra một số dự báo.

(iii) *Vấn đề liên quan đến nhân tố Trung Quốc, lợi ích an ninh, tự do hàng hải của Hoa Kỳ trong khu vực, gắn với vấn đề ở Biển Đông*, Luận văn Thạc sĩ của tác giả **Võ Thị Thu Huyền**, “Quan hệ Mỹ - Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI”, ĐH. KHXH&NV TP. HCM; tác giả đã phân tích một cách có hệ thống mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong bối cảnh thế giới và khu vực thập niên đầu thế kỷ XXI, là những tiền đề rất quan trọng cho sự chuyển dịch, phát triển của mối quan hệ này ở giai đoạn tiếp theo

Về quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, Luận án Tiến sĩ **“Quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2006”** của tác giả Vũ Thị Thu Giang với kết cấu 4 chương, đã nghiên cứu một cách có hệ thống quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn từ sau Chiến tranh Lạnh đến năm 2006 trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, an ninh – quốc phòng, kinh tế - thương mại và các lĩnh vực khác.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Tác giả **Walter Lohman** trong bài viết “**Guidelines for US policy in Southeast Asia**” đăng trên tạp chí The Heritage Foundation năm 2007 nhấn mạnh Đông Nam Á có vai trò rất quan trọng với Hoa Kỳ cả về chính trị, kinh tế và an ninh.

Về quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, Công trình “**The United States and Vietnam Relationship - Benefits and Challenges for Vietnam**” (MA thesis) của tác giả Duong Thanh Nguyen, 2016 đã phân tích một số khía cạnh lợi ích và thách thức đối với Việt Nam trong quan hệ giữa hai quốc gia, là một tài liệu bổ ích, cung cấp thêm một khía cạnh phân tích đối với quan hệ song phương giữa hai quốc gia, cũng là một cơ sở quan trọng tác động đến thực tiễn quan hệ song phương. Công trình “**U.S.-Vietnam Military Relations - Game Theory Perspective**” (MA thesis) của tác giả Kim, Ngan M., 2012 tiếp cận từ góc độ Lý thuyết trò chơi để phân tích khả năng tác động của Hoa Kỳ đối với Việt Nam trên một số phương diện trong lĩnh vực quan hệ quân sự với Trung Quốc.

1.2. Một số nhận xét về tình hình nghiên cứu đề tài

1.2.1. Ưu điểm và những vấn đề khoa học đã được giải quyết

Thứ nhất, Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trước đã phân tích và giải quyết được nhiều vấn đề khoa học.

Thứ hai, hệ thống số liệu về các vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu khá đa dạng và có tính cập nhật, độ tin cậy cao.

Thứ ba, có khá nhiều công trình nghiên cứu được thực hiện bởi các học giả có uy tín cao về mặt chuyên môn.

Thứ tư, các công trình đã cung cấp cái nhìn tổng quan về hệ thống chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ nói chung.

Thứ năm, các vấn đề về an ninh trong khu vực cũng đã được phân tích ở nhiều góc độ.

Thứ sáu, một trong những nội dung liên quan mật thiết với luận án chính là lĩnh vực quan hệ song phương Hoa Kỳ - Việt Nam đã được phục dựng, mô tả, nghiên cứu, phân tích, làm rõ ở nhiều giai đoạn, trên nhiều phương diện khác nhau

1.2.2. Hạn chế và những vấn đề mới liên quan đến luận án sẽ được tập trung nghiên cứu

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu trước hầu như không trùng với thời gian nghiên cứu của luận án.

Thứ hai, các công trình, chỉ đề cập đến một khía cạnh

Thứ ba, chưa phân tích được vai trò, vị trí địa chính trị ngày càng được nâng cao của Việt Nam

Thứ tư, chính hệ thống tài liệu phong phú, đa dạng cũng tạo ra một số khó khăn trong công tác nghiên cứu vì đòi hỏi kỹ năng hệ thống, chọn lọc, khai thác, sử dụng tư liệu của người nghiên cứu.

Thứ năm, nhiều công trình nghiên cứu trước chỉ tập trung nêu lên một vài khía cạnh riêng lẻ của vấn đề hoặc theo theo từng giai đoạn, chứ chưa cung cấp cái nhìn toàn diện và xem việc định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ là đối tượng nghiên cứu và xuất bản.

Tóm lại có thể thấy rằng, đây là một đề tài hấp dẫn, có không ít học giả quan tâm nhưng đồng thời là một vấn đề phức tạp và chưa có công trình nào nghiên cứu vấn đề **“Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thời kỳ Tổng thống B. Obama”** một cách hệ thống, toàn diện, từ đó thấy rằng nội dung của luận án có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc.

Chương 2: : Cơ sở lý luận và thực tiễn tác động định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa chính quyền Tổng thống B. Obama

2.1. Cơ sở lý luận

Các Lý thuyết quan hệ quốc tế luôn có những ảnh hưởng nhất định đến việc hoạch định chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong đó Chủ nghĩa hiện thực (Realism) thường thể hiện vai trò nổi bật. Việt Nam được xem xét như là một bộ phận, đặt trong bối cảnh chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, từ góc độ của chủ nghĩa hiện thực, có thể vận dụng *các luận điểm xoay quanh vấn đề quyền lực, lợi ích quốc gia, cạnh tranh ảnh hưởng và hệ thống hoặc cấu trúc quyền lực* để phân tích sự hình thành cũng như quá trình triển khai chính

sách đối với khu vực cũng như Việt Nam, cụ thể: khái niệm “bá quyền khu vực”. Hoa Kỳ có lợi ích chiến lược trong việc duy trì cân bằng quyền lực ở khu vực, thiết lập một trật tự do Hoa Kỳ chi phối, kiểm chế các nước đối thủ tiềm tàng, ngăn không cho bất cứ cường quốc nào nổi lên thách thức vai trò và lợi ích của Hoa Kỳ ở khu vực... Mối lo ngại lớn nhất của Hoa Kỳ ở khu vực này là Trung Quốc.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Kể từ khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt, cục diện thế giới đã có nhiều thay đổi to lớn tác động đến tương quan lực lượng giữa các quốc gia.

Thứ nhất, trật tự thế giới vẫn còn đang trong quá trình vận động phức tạp, trong đó xu thế đang định hình rõ nhất là “nhất siêu, đa cường”.

Thứ hai, có sự dịch chuyển cơ cấu quyền lực từ Tây sang Đông với vai trò ngày càng tăng của các nước châu Á.

Thứ ba, các nước lớn tiếp tục đóng vai trò chi phối, chủ đạo đối với các công việc của thế giới, tận dụng mọi cơ hội tập hợp lực lượng. Hợp tác và đấu tranh kiểm chế lẫn nhau trong quan hệ giữa các nước lớn có sự đan xen vô cùng phức tạp đa dạng.

Thứ tư, an ninh quốc gia và an ninh quốc tế có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng mở rộng phạm vi, vấn đề, quy mô, cách thức bảo đảm.

Thứ năm, hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu đang là điều kiện sống còn của các nước.

Ở cấp độ khu vực, châu Á – Thái Bình Dương nổi lên là một khu vực phát triển năng động nhất với tốc độ phát triển kinh tế cao.

Có thể nói, một trong những đặc trưng quan trọng, nổi bật nhất, có nhiều tác động đến chính trị khu vực và thế giới trong thế kỷ XXI chính là sự phát triển một cách nhanh chóng của Trung Quốc. John Ikenberry từng cho rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc đang tạo ra một sự dịch chuyển to lớn trong phân bố sức mạnh toàn cầu và Trung Quốc sẽ “*tận dụng ảnh hưởng đang ngày càng tăng của mình để định hình lại luật lệ và các thể chế của trật tự thế giới nhằm phục vụ lợi ích quốc gia tốt hơn*”. Quá trình “trỗi dậy” của Trung Quốc về kinh tế, quân sự và chính trị khiến toàn bộ việc hoạch định, thực thi chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ từ đầu thế kỷ XXI luôn phải tính đến việc kiểm chế, cạnh tranh

chiến lược với Trung Quốc; đây là một thách thức lớn nhất đối với chính quyền tổng thống B. Obama vì điều này đe dọa trực tiếp tới vị thế lãnh đạo ở châu Á – Thái Bình Dương. Trung Quốc đã hết sức chủ động lấp những khoảng trống quyền lực khi Hoa Kỳ lơ là tại khu vực; tăng cường mở rộng ảnh hưởng ở Đông Nam Á bằng cách nâng cao sự có mặt về ngoại giao, tăng viện trợ cho các nước, thúc đẩy sự hiện diện sâu rộng của hàng hóa, gia tăng đầu tư, thúc đẩy các cơ chế hợp tác song phương và đa phương. Thông qua đó, Trung Quốc tìm mọi cách giành giật ảnh hưởng với Hoa Kỳ ở Đông Nam Á.

Song song đó còn có vấn đề tranh chấp, xung đột ở Biển Đông không chỉ nằm trong mối quan tâm của riêng các quốc gia ven biển, mà còn gây sự chú ý với các quốc gia ngoài khu vực, trong đó có Hoa Kỳ. Trong phiên Điều trần trước Ủy ban Đối ngoại Thượng viện tháng 6/2009, Phó Trợ lý Ngoại trưởng Scot Marciel đã khẳng định Hoa Kỳ có *“lợi ích thiết yếu trong việc duy trì ổn định, quyền tự do đi lại trên biển, và quyền thực hiện các hoạt động kinh tế ở vùng biển Đông Á”*. Dưới thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B. Obama, Biển Đông trở thành một trong những mối quan tâm quan trọng của Hoa Kỳ trong tổng thể chiến lược “tái cân bằng” của mình.

2.2.2. Nhân tố chủ quan

Vào năm 2009, sau khi chuyển giao quyền lực lại cho Tổng thống B. Obama, chính quyền G.W Bush đã chuyển giao luôn một “di sản” nặng nề bao gồm cả về kinh tế, chính trị, quân sự, hình ảnh suy giảm của Hoa Kỳ trên thế giới khiến cho vị trí số một của Hoa Kỳ dường như đang bị lung lay; tham vọng duy trì địa vị là một siêu cường chi phối thế giới đang gặp những trở ngại quan trọng. Để khắc phục những “di sản” này đồng thời khôi phục và duy trì vị trí lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ, chính quyền B. Obama đã thực hiện những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại và đề ra “Học thuyết Obama”. Dựa trên cơ sở lý luận này, Hoa Kỳ tiếp tục theo đuổi mục tiêu đưa nền kinh tế Hoa Kỳ phát triển và tái xác lập vị thế kinh tế của Hoa Kỳ ở các địa bàn chiến lược; đồng thời thực hiện những điều chỉnh theo hướng chuyển dần trọng tâm chiến lược sang khu vực châu Á – Thái Bình Dương đồng thời thể hiện sự quan tâm toàn diện hơn đối với khu vực Đông Nam Á. Mục tiêu của Hoa Kỳ ở đây là không cho bất kỳ một quốc gia riêng lẻ hay một liên minh nào nổi lên thống trị khu vực; không cho một quốc gia nào giành được thế

mạnh quân sự và tạo ra mối đe dọa trực tiếp đối với các nước láng giềng; đảm bảo sự lưu thông hàng hóa và tài nguyên trong khu vực và giữa khu vực này với Hoa Kỳ. Trong quá trình đó, nền tảng quan hệ với Việt Nam cũng là một nhân tố khá quan trọng, được Hoa Kỳ chú ý và đánh giá cao, trở thành một trong những cơ sở cho quá trình điều chỉnh và triển khai chính sách đối với khu vực, trong đó có Việt Nam. Các nhân tố khách quan và chủ quan trên, đã đặt ra yêu cầu buộc chính quyền B. Obama phải có những điều chỉnh chính sách đối với khu vực theo hướng gắn kết, tăng cường sự hiện diện và bối cảnh điều chỉnh này là những nhân tố rất quan trọng để từ đó góp phần xác định vị trí quan trọng, có ý nghĩa về mặt chiến lược của Việt Nam trong tư duy đối ngoại của Hoa Kỳ.

Ngoài ra, quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam cũng là một cơ sở quan trọng, góp phần định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama.

Chương 3: Định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama

3.1. Quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với khu vực

Chính sách đối ngoại Hoa Kỳ trong nhiệm kỳ Tổng thống B. Obama tập trung vào ba mục tiêu chiến lược hàng đầu, bao gồm: khôi phục và củng cố vị trí siêu cường số một thế giới; giải quyết cuộc khủng hoảng nhằm phục hồi, phát triển kinh tế và chống khủng bố. Để thực hiện các mục tiêu trên, Hoa Kỳ đánh giá châu Á - Thái Bình Dương nổi lên là một địa bàn chiến lược quan trọng, Tổng thống Obama đã giới thiệu nét chính của chiến lược châu Á – Thái Bình Dương và gọi đó là “sự chuyển dịch rộng hơn” của Hoa Kỳ.

Trên cơ sở nhận thấy những nguy cơ đe dọa đến lợi ích tại khu vực Đông Nam Á, trong quá trình điều chỉnh chính sách đối với châu Á – Thái Bình Dương Hoa Kỳ đã đồng thời gia tăng trở lại sự chú ý đối với Đông Nam Á - vốn là một bộ phận quan trọng cấu thành chính sách châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ và tuyên bố “trở lại Đông Nam Á”.

3.2. Việt Nam trong nhận thức chiến lược của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống B. Obama

Thứ nhất, Việt Nam sở hữu một vị trí mang tính chiến lược, có nhiều ý nghĩa địa – chính trị và những tiềm năng về hàng hải quan trọng.

Thứ hai, Việt Nam cũng có những vị thế ngày càng quan trọng về mặt chính trị trong quan hệ với các quốc gia, tổ chức ở khu vực và trên thế giới.

Thứ ba, Việt Nam đang có những sự phát triển vượt không ngừng về mặt kinh tế, hội nhập rất nhanh vào nền kinh tế toàn cầu. Đối với Hoa Kỳ, Việt Nam là đối tác xếp thứ 23 về xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ và xếp thứ 40 về nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ thị trường này. Việt Nam đã nổi lên như một đối tác hấp dẫn; Intel, Microsoft, Lockheed Martin và Boeing là một trong số các công ty cao cấp của Hoa Kỳ thành lập liên doanh kinh doanh mới tại Việt Nam trong năm 2010.

3.3. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam (2009-2016)

3.3.1. Mục tiêu chính sách

Trong quá trình triển khai chính sách, chính quyền Tổng thống B. Obama xác định các mục tiêu chiến lược đối với Việt Nam bao gồm: (i) góp phần tăng cường sự hiện diện và duy trì vai trò lãnh đạo tại khu vực; (ii) có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc trong khu vực; (iii) góp phần đảm bảo các lợi ích về an ninh – hàng hải; (iv) một số mục tiêu khác như nhu cầu thật sự thoát khỏi “hội chứng Việt Nam”, tiếp tục phổ biến các giá trị Hoa Kỳ và tìm kiếm một đối tác tiềm năng. Ở khu vực Đông Nam Á, Hoa Kỳ có 2 trong số 5 đồng minh ở châu Á là Philippines và Thái Lan. Bên cạnh đó, Singapore cũng hợp tác rất chặt chẽ với Hoa Kỳ, tạo sự tiếp cận quan trọng với các phương tiện quân sự. Các nước khác như Indonesia và Việt Nam có những lợi ích chung quan trọng với Hoa Kỳ và nhiều khả năng sẽ trở thành các đối tác an ninh và chiến lược gần gũi hơn trong thời gian tới; vì vậy với từng quốc gia ở Đông Nam Á, Hoa Kỳ cũng sẽ có những điều chỉnh chính sách theo hướng linh hoạt và mềm dẻo hơn. Theo đó, Hoa Kỳ đánh giá cao vai trò tích cực của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế và ASEAN đồng thời muốn phát triển quan hệ với Việt Nam sâu sắc hơn trên cơ sở cùng có lợi, tiếp tục coi trọng tăng cường quan hệ sâu rộng với Việt Nam; đánh giá vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong khu vực, muốn Việt Nam đóng vai trò quốc tế lớn hơn và hợp tác với Hoa Kỳ nhiều hơn trong các vấn đề quốc tế và khu vực, Hoa Kỳ xác định Việt

Nam là nước cần xây dựng quan hệ chiến lược mới. Hoa Kỳ ngày càng coi trọng quan hệ với Việt Nam với tư cách là một đối tác quan trọng trong khu vực, bên cạnh các đồng minh truyền thống và các đối tác mới khác. Chẳng những không có xung đột chiến lược giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, mà với cách đánh giá của Hoa Kỳ, Việt Nam là một lực lượng quan trọng, có vai trò về mặt chính trị và chiến lược, sẽ có những đóng góp quan trọng vào trật tự an ninh đang nổi lên ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam và Hoa Kỳ cũng có những lợi ích song trùng quan trọng nên các chính quyền của Hoa Kỳ đều muốn nâng cấp quan hệ với Việt Nam, thúc đẩy quan hệ theo cả chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt, mỗi quan hệ này phát triển hết sức sôi động thời kỳ chính quyền Obama, mở ra khả năng thiết lập một môi quan hệ đối tác chiến lược.

3.4. Quá trình triển khai chính sách đối ngoại của chính quyền Obama với Việt Nam

Về mặt chính trị, ngoại giao, Hoa Kỳ tích cực thực thi chính sách tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam, góp phần thúc đẩy mối quan hệ chính trị giữa hai quốc gia phát triển lên những tầm cao mới, có ý nghĩa chiến lược. Từ năm 2008, các hoạt động ngoại giao diễn ra hết sức sôi động, hai bên đã trao đổi khá thường xuyên các chuyến thăm viếng chính thức cấp cao nhất.

Kinh tế là lĩnh vực đạt được nhiều thành tựu vượt bậc và thuận lợi nhất trong sự phát triển quan hệ giữa hai quốc gia và cũng là một trong các mục tiêu trọng tâm trong quá trình triển khai chính sách của Hoa Kỳ tại khu vực. Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn nhất của Việt Nam và là thị trường cung cấp hàng hóa lớn thứ 7 sang thị trường Việt Nam trong năm 2012. Đối với Hoa Kỳ, Việt Nam là đối tác xếp thứ 23 về xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ và xếp thứ 40 về nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ thị trường này.

Quan hệ an ninh - quốc phòng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong quan hệ song phương tuy nhiên chỉ mới chỉ được tăng cường trong thời gian gần đây, đây vốn là một lĩnh vực hợp tác có nhiều điểm nhạy cảm. Có thể nói giai đoạn 1995-2005 hai bên chỉ mới đặt được nền móng cho quan hệ hợp tác an ninh - quốc phòng, nhưng vẫn còn sơ khai, chưa thực chất, vẫn còn nhiều hạn chế, chùng mực và phát triển khá thận trọng. Cho đến năm 2009, Tổng thống B. Obama với sự điều chỉnh chiến lược

đối với tổng thể khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thì quan hệ 2 bên cũng có nhiều khởi sắc.

Chương 4: Một số nhận xét, tác động và ảnh hưởng đối với vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống D. Trump

4.1. Một số nhận xét

Thứ nhất, nhân tố bối cảnh có những ý nghĩa nhất định trong việc hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đối với khu vực,

Thứ hai, Trong chiến lược "quay trở lại châu Á" dưới thời tổng thống B. Obama, Hoa Kỳ càng chú trọng đến việc tăng cường quan hệ với các nước ASEAN trong đó có Việt Nam.

Thứ ba, một điểm nổi bật là trong những tiến trình quan trọng đang diễn ra tại khu vực mà Hoa Kỳ phải tính đến khi triển khai chính sách, Việt Nam đều đóng vai trò quan trọng. Trên cơ sở của quá trình triển khai chính sách đối với Việt Nam, cả hai nước đều có nhiều nỗ lực và thành công trong việc xác lập quan hệ Đối tác toàn diện nhân chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tháng 7/2013, xây dựng được một khuôn khổ hợp tác bao quát nhất từ trước đến nay với những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ, đồng thời định hướng cho các lĩnh vực hợp tác theo hướng hiệu quả, thực chất hơn. Có thể nói, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã hoàn toàn bước sang một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn phát triển đỉnh cao, có khuôn khổ lâu dài. Lợi ích song trùng ngày càng phát triển, thực chất hơn và ngày càng đi vào chiều sâu.

Thứ tư, việc Hoa Kỳ và Việt Nam chỉ đạt mối quan hệ đối tác toàn diện cho thấy quá trình triển khai chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam cũng như việc phát triển quan hệ của hai quốc gia vẫn còn có lực cản. Vấn đề tồn tại lớn nhất trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam là vấn đề dân chủ, nhân quyền, khiến Việt Nam phải đối mặt với âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, nguy cơ bị can thiệp vào công việc nội bộ.

4.2. Tác động đối với Việt Nam và khu vực

Việc chính quyền tổng thống B. Obama có những đánh giá tích cực về vị trí, vai trò của Việt Nam trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại tại khu vực đã mang đến một số những tác động đối với Việt Nam, có thể nhận thấy trên các phương diện sau:

Thứ nhất, góp phần giúp Việt Nam đạt được một số mục tiêu trong chính sách đối ngoại. Việc phát triển mối quan hệ với Hoa Kỳ hoàn toàn phù hợp với lợi ích của Việt Nam trong quá trình thực hiện đường lối đối ngoại trong bối cảnh hiện nay..

Thứ hai, trong quan hệ với Hoa Kỳ Việt Nam luôn nhấn mạnh các mục tiêu hợp tác kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật. Việc cải thiện quan hệ với Hoa Kỳ tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp cận một thị trường lớn, tiềm lực kinh tế, khoa học – công nghệ phát triển hàng đầu, trình độ quản lý tiên tiến, Việt Nam luôn tận dụng các cơ hội hợp tác với Hoa Kỳ để thúc đẩy sự phát triển của quốc gia, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế, giúp duy trì đà tăng trưởng kinh tế cũng như tạo ưu thế cạnh tranh với những nền kinh tế đang nổi lên khác ở khu vực.

Thứ ba, về chính trị Việt Nam tìm kiếm sự ổn định khu vực, hội nhập toàn cầu. Phát triển quan hệ với theo hướng tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ góp phần tạo dựng một môi trường quốc tế hoà bình, ổn định, giúp Việt Nam có một môi trường thuận lợi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược phát triển đất nước; thông qua đó cũng giúp cải thiện và thúc đẩy quan hệ với các nước khác để nâng cao hơn vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; để thu hút sự quan tâm hơn của cộng đồng quốc tế đến Việt Nam.

Thứ tư, về mặt an ninh, lợi ích của Việt Nam trong quan hệ với Hoa Kỳ cũng liên đới với yếu tố Trung Quốc. Khi những căng thẳng trên Biển Đông ngày một phức tạp, Trung Quốc ngày càng “thị uy” với các quốc gia khác, thậm chí đe dọa vấn đề toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; Việt Nam hy vọng dựa vào sự hiện diện của Hoa Kỳ ở Biển Đông, “xem Mỹ như một chìa khóa cho việc duy trì cân bằng chiến lược ở Đông Nam Á”, để phòng ngừa, tạo nên thế đối trọng, cân bằng và kiềm chế Trung Quốc.

Thứ năm, trong bối cảnh Việt Nam thực hiện chiến lược cân bằng nước lớn thì chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam có thể làm gia tăng sự nghi ngờ của Trung Quốc đối với Việt Nam, đặt Việt Nam vào “thế khó” trong xử lý quan hệ với các nước lớn nhất là khi cạnh tranh Mỹ - Trung diễn ra ngày càng quyết liệt ở Đông Nam Á. Việc

có một chính sách phù hợp, vừa mở rộng được quan hệ với Hoa Kỳ, lại vẫn giữ được quan hệ ổn định với nước láng giềng khổng lồ Trung Quốc là một thách thức rất lớn đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4.2.1. Tác động đối với khu vực

Hơn bất kỳ quốc gia nào khác, Hoa Kỳ trở thành một nhân tố góp phần giữ ổn định tình hình an ninh khu vực, đồng thời cũng có ảnh hưởng lớn đối với Trung Quốc trong việc giải quyết tranh chấp Biển Đông. Việc Hoa Kỳ tăng cường mối quan hệ quân sự với các quốc gia đồng minh cũng như đối tác tiềm năng tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam đã khiến Trung Quốc lo ngại khả năng Hoa Kỳ tăng hiện diện quân sự và khả năng các quốc gia Đông Nam Á kéo Hoa Kỳ nhằm đa phương hóa vấn đề, từ đó cũng khiến Trung Quốc cũng tiến hành những bước đi thận trọng trong các động thái liên quan đến vấn đề Biển Đông. Nhân tố Hoa Kỳ đã làm ảnh hưởng đến lập trường và hành vi của các nước đương sự Đông Nam Á trong việc tranh chấp Biển Đông. Một mặt, các nước liên quan lợi dụng sức ảnh hưởng của nhân tố Hoa Kỳ để cân bằng Trung Quốc trong tranh chấp Biển Đông; mặt khác, vận dụng chiến lược cân bằng nước lớn để đạt được tối đa lợi ích quốc gia.

4.3. Những tác động đến vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Tổng thống D. Trump

Dưới thời của Tổng thống B. Obama, trong các văn bản chính sách Hoa Kỳ luôn nhấn mạnh đến vai trò của châu Á – Thái Bình Dương, đến nhiệm kỳ của mình, Tổng thống D. Trump đề cập đến khu vực “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” một cách chính thức trong Bản chiến lược An ninh quốc gia, xuất hiện ở vị trí đầu tiên, được xếp trước cả châu Âu và Trung Đông. So sánh với chính quyền tổng thống B. Obama, tổng thống D. Trump thể hiện sự đánh giá đối với khu vực này một cách mở rộng và toàn diện hơn trên các phương diện cả về kinh tế, chính trị, an ninh; song về cơ bản vẫn có những điểm tương đồng và kế thừa quan điểm của chính quyền tiền nhiệm và trong đó Việt Nam cũng là một “đối tác” rất được quan tâm”. Về thực chất thì Hoa Kỳ không hề từ bỏ cách tiếp cận đối với châu Á – Thái Bình Dương trước đây của chính quyền Tổng thống B. Obama và chiến lược mà trong đó Việt Nam cũng là một “đối tác” ngày càng được đánh giá cao.

Việt Nam có vị trí địa lý mang tính chiến lược, Tổng thống Donald Trump đánh giá Việt Nam ở vị trí “trung tâm của khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương”.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tổng thể các nhân tố tác động cũng như các biểu hiện thực tiễn vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống B. Obama và xu hướng trong thời gian tới có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, các nhân tố tác động đến quá trình định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống B. Obama bao gồm những nhân tố khách quan (tình hình thế giới và khu vực với những đặc điểm và sự vận động vừa mang lại thời cơ đồng thời đặt ra những thách thức cho Hoa Kỳ; sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc một cách phô trương đe dọa trực tiếp đến lợi ích nói chung của Hoa Kỳ trên nhiều phương diện; những thách thức đối với an ninh hàng hải tại vùng biển có nhiều ý nghĩa chiến lược với Hoa Kỳ là Biển Đông); nhân tố chủ quan (tình hình Hoa Kỳ cuối nhiệm kỳ Tổng thống G.W Bush; quá trình hoàn chỉnh “Học thuyết Obama”; nền tảng quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam) vừa có nhân tố chung trong bối cảnh buộc chính quyền Tổng thống B. Obama phải điều chỉnh chính sách đối ngoại, vừa có những nhân tố riêng gắn với khu vực và Việt Nam, thậm chí có tính chất đan xen.

Thứ hai, trên cơ sở những nhân tố tác động vừa mang tính chung, vừa mang tính đặc thù đó mà việc định vị Việt Nam trong chính sách của Tổng thống B. Obama nằm trong tổng thể quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại mà Tổng thống B. Obama cần phải triển khai ngay sau khi trở thành Tổng thống. Trong những đánh giá của Hoa Kỳ, Việt Nam nằm trong tổng thể những tính toán chiến lược đối với khu vực, cụ thể là nằm bên trong các khoảng vùng chiến lược từ Đông Nam Á đến châu Á – Thái Bình Dương và hiện nay là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong đó, Việt Nam có ý nghĩa chiến lược, quan trọng trong chính sách của Hoa Kỳ. Những điều chỉnh chính sách quan trọng, có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ giai đoạn này chính là sự điều chỉnh chính sách đối với châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Mặt khác, có thể nói, Việt Nam chính là một phần trong quá trình điều chỉnh chính sách của Hoa Kỳ tại khu vực này.

Thứ ba, vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống B. Obama có phần rõ nét và ngày càng được khẳng định. Trong tư duy chiến lược của mình, Hoa Kỳ đánh giá Việt Nam là một nhân tố có nhiều ý nghĩa trên các phương diện, trước hết là xuất phát từ nội lực phát triển của Việt Nam để tạo nên một vị thế về kinh tế và chính trị trong khu vực; có tiếng nói và ngày càng quan trọng về mặt chính trị trong quan hệ với các quốc gia, tổ chức ở khu vực và trên thế giới, đồng thời là tài nguyên vị trí mang tính “chiến lược” những tiềm năng về hàng hải quan trọng. Bên cạnh đó, Việt Nam được đánh giá là một quốc gia đang trên đà phát triển mạnh mẽ Việt Nam đang có những sự phát triển vượt không ngừng về mặt kinh tế, hội nhập rất nhanh vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu; mở ra nhiều cơ hội cho các nước đẩy mạnh hợp tác kinh tế với Việt Nam; là một đối tác khá quan trọng của Hoa Kỳ.

Thứ tư, trên cơ sở xác định Việt Nam là một phần quan trọng, không tách rời khỏi quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại khu vực thì Hoa Kỳ cũng đặt ra các mục tiêu cụ thể trong quá trình triển khai chính sách đối với Việt Nam. Những mục tiêu đối với việc triển khai chính sách đối với Việt Nam vừa mang những nét chung trong quá trình triển khai chính sách với khu vực vừa có nét đặc thù xuất phát từ cả khía cạnh đánh giá về ý nghĩa chiến lược của Hoa Kỳ đối với Việt Nam và cả bối cảnh chung của tình hình khu vực. Các mục tiêu đó bao gồm: (i) góp phần tăng cường sự hiện diện và duy trì vai trò lãnh đạo tại khu vực; (ii) có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc trong khu vực; (iii) góp phần đảm bảo các lợi ích về an ninh – hàng hải; (iv) một số mục tiêu khác như nhu cầu thật sự thoát khỏi “hội chứng Việt Nam”, tiếp tục phổ biến các giá trị Hoa Kỳ và tìm kiếm một đối tác tiềm năng.

Thứ năm, nhân tố Trung Quốc có một mức độ ảnh hưởng rõ nét trong quá trình định vị cũng như triển khai chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam. Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thời kỳ này cũng được xem xét trong bối cảnh cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang diễn ra khá phức tạp. Do yêu cầu mục tiêu của chiến lược toàn cầu của mình, Washington sẽ ngăn chặn sự xuất hiện bất kỳ một quốc gia nào có thể thách thức vị thế lãnh đạo thế giới và đặt trọng tâm phòng ngừa đối thủ chiến lược trước hết chính là Trung Quốc vì là một nước lớn đang chứa đựng những

tiềm năng phát triển mạnh về nhiều mặt ở khu vực nói riêng và trên thế giới nói chung; do đó Hoa Kỳ rất quan tâm đến các đồng minh và đối tác an ninh tại khu vực.

Thứ sáu, minh chứng thuyết phục nhất để khẳng định vị trí quan trọng và rất có ý nghĩa của Việt Nam trong chính sách của Hoa Kỳ đối với khu vực chính là sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương trong thời gian qua, và thậm chí đã được xác lập được khuôn khổ cao nhất từ trước đến nay chính là “đối tác toàn diện” và vẫn còn hứa hẹn những kết quả cao hơn.

Vị trí ngày càng rõ ràng, được khẳng định và cũng không kém phần quan trọng của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ phù hợp với logic phát triển quan hệ song phương giữa hai quốc gia, được định hình trên cơ sở phân tích các khía cạnh lợi ích nhìn từ cả hai phía. Việc đánh giá và định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ là một sự phù hợp, đúng đắn về mặt chiến lược, góp phần mang lại kết quả trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại khu vực, tạo nền tảng cho quá trình phát triển quan hệ song phương trong tương lai.

Với thực tiễn triển khai chính sách như vậy của Hoa Kỳ tại khu vực cũng như với Việt Nam, Việt Nam cũng cần lưu ý một số vấn đề sau: Một là, tiếp tục thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với yêu cầu giữ vững an ninh, quốc phòng, thông qua hội nhập để tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, nhằm củng cố chủ quyền và an ninh của đất nước; cảnh giác với những mưu toan thông qua hội nhập để thực hiện ý đồ “diễn biến hòa bình”. Lợi ích quốc gia, dân tộc luôn được đặt lên hàng đầu; tăng cường kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; thiết lập quan hệ ngoại giao đoàn kết, hữu nghị với các quốc gia láng giềng. Hai là, tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng quan hệ đối tác chiến lược Việt – Mỹ, nhất là về kinh tế, tôn trọng và ổn định về chính trị và hợp tác về an ninh, hai bên cùng có lợi. Việt Nam cần tiếp tục tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau của Hoa Kỳ; tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ trong các lĩnh vực như kinh tế và thương mại, khuyến khích các công ty doanh nghiệp Hoa Kỳ đầu tư tại Việt Nam nhất là về thăm dò và khai thác dầu khí; học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực an ninh hàng hải... Ba là, chủ động đối thoại, khuyến khích xu hướng mong muốn duy trì,

phát triển quan hệ với Việt Nam của Hoa Kỳ, hạn chế sự chống phá của giới cực đoan, xác định khuôn khổ quan hệ ổn định với Hoa Kỳ. Đồng thời cần tranh thủ vai trò và tiếng nói của Hoa Kỳ trong các diễn đàn đa phương trong việc ủng hộ lập trường của Việt Nam về vấn đề Biển Đông. Bốn là, kiên quyết đấu tranh với Hoa Kỳ về những vấn đề như lợi dụng chiêu bài tự do ngôn luận, tôn giáo, dân chủ và nhân quyền để công kích chế độ, tiến hành “diễn biến hoà bình” để tạo ra sự bất ổn trong xã hội Việt Nam, chia rẽ quan hệ giữa Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, trong các vấn đề cụ thể, Việt Nam cần chủ động, khéo léo, linh hoạt, mềm mỏng và kiên quyết; tránh để Hoa Kỳ lợi dụng phục vụ mưu đồ chống phá nước khác. Việt Nam cần chủ động và tăng cường trong đối ngoại quân sự để không bị động trước các động thái của Hoa Kỳ; cảnh giác với mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc để tránh rơi vào tình huống xấu nhất là các nước lớn vì lợi ích của mình mà thỏa hiệp xâm hại lợi ích của Việt Nam. Việt Nam cần tiếp tục phát huy cao độ khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, tranh thủ tối đa sức mạnh, sự hỗ trợ của quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, không ngừng nâng cao vị thế ở khu vực và trên thế giới.